

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T1  
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày 29/4/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Xuân T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 05/8/1965.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T2 (Nay là xã Dương Hồng T), huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 07/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Đào Văn C (Đã chết); Mẹ đẻ: Vũ Thị M, sinh năm 1924. Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1971;

Hiện đều sinh sống tại xã Dương Hồng T, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Từ năm 1985 đến 1988 tham gia nghĩa vụ quân sự. Sau xuất ngũ về lao động tự do tại địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến nay. Hiện đang bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình.

*(Bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên tòa)*

*\* Người chứng kiến:*

- Ông Đào Văn V, sinh năm 1965

Trú tại: Thôn C1, xã Dương Hồng T, huyện T1, tỉnh Thái Bình

- Ông Mai Ngọc A1, sinh năm 1964

Trú tại: Thôn Đ, xã Dương Hồng T, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

( Ông V và ông A1 vắng mặt không có lý do)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 20 phút ngày 17/12/2019, tại khu vực chợ Phố, xã Dương Hồng T, huyện T1, tổ công tác công an huyện T1 kiểm tra người của Đào Xuân T thu giữ trong túi áo ngoài, bên trái, phía trước T đang mặc 01 gói được gói bằng giấy một mặt in chữ và hình nhiều màu sắc, một mặt màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong mẫu số A1). T khai là ma túy vừa mua ở khu vực thôn Chiêm Thuận, xã Dương Hồng T của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã dẫn giải T và mời ông A1, ông V cùng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T2 (Nay là Dương Hồng T) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày cơ quan điều tra Công an huyện T1 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 477/KLGD-PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu số A1 thu giữ của bị cáo Đào Xuân T là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,1777 gam (Không phải một bảy bảy bảy gam)”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSTT ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đã truy tố bị cáo Đào Xuân T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện T1 phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đào Xuân T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Xuân T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ 1,777 gam ma túy, loại Heroine (Hêrôin) để sử dụng và bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Mai Ngọc A1 và Đào Văn V. Ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T1 lập ngày 17/12/2019; Kết luận giám định số 477/KLGD – PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đào Xuân T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự;

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và có thời gian tham gia quân ngũ nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, tàng trữ ma túy với số lượng ít nên cần xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và không có thu nhập ổn định, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai nhận mua của người người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực thôn Chiêm Thuận, xã Dương Hồng T nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đào Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Xuân T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo sau giám định còn lại 0,1570 gam trong mẫu A1.

(Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 11/3/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đào Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Đào Xuân T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/4/2020.

#### **Nơi nhận :**

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục THA DS h. Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- L- u văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Văn Vương**